

UBND HUYỆN SƠN TÂY
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ
CỨU NẠN, CỨU HỘ “TỔ LIÊN
GIA AN TOÀN PCCC”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /QĐ-BTC

Sơn Tây, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
“Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ
CỨU NẠN, CỨU HỘ “TỔ LIÊN GIA AN TOÀN PCCC” NĂM 2024
HUYỆN SƠN TÂY**

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024;

Xét đề nghị của Công an huyện - Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi tại Công văn số 451/CAH(HC-GT) ngày 25/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (theo dõi);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, Công an huyện.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Ngọc Trân**

UBND HUYỆN SƠN TÂY
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ
CỨU NẠN, CỨU HỘ “TỔ LIÊN
GIA AN TOÀN PCCC”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 25 tháng 3 năm 2024

ĐIỀU LỆ

**Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
“Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy” năm 2024**
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC
ngày.../3/2024 của Ban Tổ chức Hội thi)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy” trên địa bàn huyện Sơn Tây năm 2024 (sau đây gọi là Hội thi) vòng thứ nhất theo Kế hoạch số 58/KH-BCA-C07 ngày 02/02/2024 của Bộ Công an, Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 13/3/2024 của UBND huyện về Tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024.

Điều 2: Nội dung Hội thi

Gồm 02 môn thi:

- Lý thuyết: Trả lời câu hỏi về kiến thức phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH);
- Thực hành: Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Hình thức tổ chức Hội thi

Mỗi đơn vị cấp xã lựa chọn 01 “Tổ liên gia an toàn PCCC” tham dự hội thi cấp huyện để lựa chọn 01 đội đạt giải nhất tham dự Hội thi cấp tỉnh.

Điều 4. Thành phần tham dự Hội thi

- Hội thi tại huyện: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã thành lập 01 đoàn tham dự Hội thi gồm 11 thành viên, cụ thể:
 - + 01 đồng chí lãnh đạo UBND cấp xã - Trưởng đoàn;
 - +01 đồng chí lãnh đạo Công an cấp xã - Phó Trưởng đoàn;
 - +01 đội trưởng;

+ 01 huấn luyện viên;

+ 07 thành viên tham gia dự thi.

- Hội thi cấp tỉnh:

+ 01 đồng chí lãnh đạo UBND cấp huyện - Trưởng đoàn;

+ 01 đồng chí lãnh đạo Công an cấp huyện - Phó Trưởng đoàn;

+ 01 đồng chí lãnh đạo UBND cấp xã - Thành viên;

+ 01 đồng chí lãnh đạo Công an cấp xã - Thành viên;

+ 01 đội trưởng;

+ 01 huấn luyện viên;

+ 07 thành viên tham gia dự thi.

- Hội thi cấp khu vực và Vòng chung kết (nếu có): Được thành lập sau khi có kết quả đạt giải nhất của đội thi được tổ chức tại cấp tỉnh.

Điều 5: Đối tượng, số lượng tham gia Hội thi

1. Đối tượng: Thành viên Tổ liên gia an toàn PCCC trên địa bàn các xã.

2. Số lượng thành viên trong mỗi đội tuyển dự thi: gồm 08 vận động viên (VĐV), trong đó có 01 đội trưởng, 05 thành viên và 02 thành viên đóng “Người bị nạn trong đám cháy, hiện trường do sụp đổ cấu kiện công trình”.

Điều 6: Tiêu chuẩn vận động viên tham gia Hội thi

Các VĐV phải là thành viên của một Tổ liên gia an toàn PCCC (theo Quyết định thành lập mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC” của UBND cấp xã). Trong đó có ít nhất 01 VĐV là nữ và có đầy đủ các độ tuổi:

- Từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi;

- Từ 30 tuổi đến dưới 45 tuổi;

- Từ 45 tuổi đến dưới 60 tuổi;

- Từ 60 tuổi trở lên.

Các VĐV phải đảm bảo điều kiện sức khỏe trong suốt quá trình tham dự Hội thi.

Điều 7: Đăng ký dự thi

Các đội tham gia Hội thi phải đăng ký danh sách các VĐV tham gia thi đấu với Ban Tổ chức khi có văn bản hướng dẫn đăng ký danh sách thành viên (tối thiểu trước 10 ngày tổ chức Hội thi) .

Điều 8: Quy định về việc thay vận động viên

1. VĐV đã đăng ký thi chính thức có lý do chính đáng không tham gia môn thi sẽ được thay thế VĐV khác khi được sự đồng ý của Ban Trọng tài. VĐV thay thế phải phù hợp với đối tượng, tiêu chuẩn với VĐV được thay thế.

2. Khi thay thế các VĐV phải thông báo đến Ban Trọng tài trước giờ thi đấu ít nhất 60 phút. Chậm nhất là 30 phút sau khi nhận được thông báo thay thế VĐV, Ban Trọng tài phải có ý kiến trả lời.

Điều 9: Trang phục Hội thi

1. Trang phục tại buổi lễ khai mạc

a) Đối với Ban Trọng tài: Là cán bộ Công an huyện Sơn Tây, mặc trang phục theo quy định của Điều lệnh Công an nhân dân. Cánh tay trái đeo băng “Trọng tài”.

b) Đối với các Đội tham gia diễu hành và Hội thi

Thành viên Tổ liên gia an toàn PCCC khi tham gia diễu hành phải mặc trang phục đồng bộ, thống nhất, Ban Tổ chức khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống, trang phục đặc thù phù hợp với nội dung thi đấu. Đội trưởng các đội phải đeo băng “Đội trưởng” trên cánh tay trái, các nhân viên y tế phải mặc trang phục theo quy định của ngành Y tế.

2. Trang phục thi đấu

a) Trang phục của VĐV trong mỗi đội tham gia Hội thi phải gọn gàng, thống nhất về màu sắc, mẫu mã, chủng loại, đi giày thể thao màu trắng, đội mũ bảo hộ.

b) VĐV tham gia dự thi mang số thứ tự trước ngực và sau lưng áo. Số thứ tự là số được đánh theo nhiệm vụ của VĐV trong môn thi thực hành, theo thứ tự từ 01 đến 06; riêng 02 “Người bị nạn” không mang số thứ tự.

Điều 10: Tham gia diễu hành tại Hội thi

1. Đoàn diễu hành gồm 11 người (01 Phó Trưởng đoàn và 10 thành viên).

2. Đoàn diễu hành tập kết tại vị trí theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, các thành viên tay cầm cờ tổ quốc Việt Nam (kích thước 21 cm x 14 cm) thực hiện động tác vẫy cờ khi đi ngang lễ đài.

Điều 11: Trách nhiệm của các VĐV tham gia Hội thi

1. Chấp hành nghiêm nội quy, quy định của Hội thi và các quy định khác của Ban Tổ chức Hội thi. Thực hiện và chấp hành nghiêm mệnh lệnh, hướng dẫn, điều hành của Trọng tài.

2. Nắm vững và chấp hành nghiêm Điều lệ Hội thi và các quy định khác có liên quan đến Hội thi, môn thi đấu.

3. Đoàn kết, thân ái, thi đấu với tinh thần thể thao lành mạnh, khiêm tốn học hỏi, nhiệt tình, trung thực, nỗ lực nhằm đạt được kết quả cao nhất.

4. Bảo đảm an toàn cho người và phương tiện trong tập luyện và trong quá trình tham dự Hội thi.

5. Đoàn tham gia thi đấu tại Hội thi phải có mặt tại địa điểm tập kết được quy định trước giờ khai mạc 60 phút.

Điều 12: Ban Trọng tài Hội thi

1. Thành phần

Ban Trọng tài do Trưởng Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập gồm các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ thuộc Công an huyện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Trọng tài

Giúp Ban Tổ chức Hội thi điều hành các nội dung thi đấu của Hội thi và xác nhận kết quả các môn thi trung thực, khách quan, công tâm, chính xác theo đúng Điều lệ, quy định, nội quy của Hội thi và có quyền hạn, nhiệm vụ sau:

- a) Trực tiếp điều hành thi các môn thi, xác định thành tích các môn thi và xác nhận thông báo kết quả thi đấu; quyết định thời gian nghỉ và thời gian ngừng Hội thi.
- b) Kiểm tra sân bãi, dụng cụ, phương tiện, cơ sở vật chất khác phục vụ Hội thi.
- c) Giải quyết những kiến nghị, đề nghị, khiếu nại trong Hội thi.
- d) Tổ chức các cuộc họp với các đoàn khi cần thiết.
- đ) Quyết định thay đổi VĐV theo đề nghị của các đội tham gia Hội thi.
- e) Đề xuất Ban Tổ chức về thay đổi thời gian, chương trình của Hội thi.
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổ chức Hội thi phân công.

CHƯƠNG II

THỨ TỰ, NỘI DUNG CÁC MÔN THI VÀ QUY TRÌNH THI

Điều 13. Quy định về thứ tự thi

1. Thứ tự thi được xác định cho mỗi đội tham gia theo từng môn thi, ứng với đợt thi, tuyển thi do Ban Tổ chức quy định. Các đội dự thi bốc thăm thứ tự trước khi tham gia thi.

2. Các đội tham gia thi môn lý thuyết trước, sau đó sẽ thi môn thực hành.

3. Mỗi môn thi được tổ chức thành nhiều đợt thi, các đợt thi được thực hiện theo thứ tự từ 1 đến hết. Đối với môn thi lý thuyết, trước khi bắt thăm câu hỏi Ban Trọng tài lựa chọn ngẫu nhiên 01 VĐV để đại diện cho đội tham gia dự thi; mỗi đợt thi sẽ có 03 đội tham gia. Môn thi thực hành được thực hiện với mỗi đợt có 02 đội trên hai tuyển thi (tuyển 01 và tuyển 02).

Điều 14. Bố trí khán đài, sân bãi

1. Yêu cầu chung

a) Bố trí tại một số địa điểm sau: Sân vận động, đường giao thông (nơi có thể cấm đường),... có kích thước tối thiểu: dài 100m, rộng 35m.

b) Khán đài có sức chứa tối thiểu 300 chỗ ngồi (tùy theo số lượng đại

biểu, khách mời của Hội thi); khánh tiết, bục phát biểu, hệ thống âm thanh phục vụ công tác tổ chức và Trọng tài.

c) Hai bên khán đài bố trí thiết bị điện tử phục vụ phần thi lý thuyết; 03 bục trả lời cùng với 03 bộ nút ấn, chuông, đèn phục vụ trả lời câu hỏi (có đánh số từ 01 đến 03).

2. Yêu cầu cụ thể

a) Môn thi lý thuyết

- Được thực hiện trên 03 bục trả lời phía trước khán đài;
- Câu hỏi được trình chiếu trên màn hình LED;
- 03 đội tham gia thi xếp hàng phía dưới mỗi bục trả lời tương ứng với vị trí đã được xác định qua bốc thăm từ trước theo thứ tự (từ 01 đến 03).

b) Môn thi thực hành

- Được thực hiện trên 02 tuyến thi (tuyến 01 và tuyến 02);
- VĐV xuất phát từ 02 đầu tuyến thi, mỗi đầu tuyến thi có 03 VĐV.

c) Vị trí, sơ đồ, quy cách tuyến thi, dụng cụ, phương tiện môn thi thực hành được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đến Phụ lục 5 kèm theo.

Điều 15. Nội dung thi lý thuyết

1. Có 30 bộ đề thi lý thuyết, trong mỗi đề thi có 01 câu hỏi và đáp án của Ban Tổ chức.

2. Thời gian chuẩn bị trả lời cho mỗi câu hỏi là 15 giây (có đồng hồ thời gian đếm ngược).

3. Ban Trọng tài đánh giá nội dung trả lời với điểm số tối đa là 10 điểm (thang điểm tính đến 0,25 điểm).

Điều 16. Phương tiện và dụng cụ thi đấu

1. Môn thi thực hành (có sơ đồ bố trí tuyến thi tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).

Tuyến thi gồm có: 01 mô hình “Nhà cháy” có cửa khóa ngoài bằng 01 khóa cầu cong D6; 01 kìm cộng lực (loại 60cm); 03 bình khí chữa cháy MT3 và 03 bình bột chữa cháy ABC loại 04 kg; 08 mặt nạ lọc độc; 06 kiện tài sản (can nhựa 20 lít được sơn màu đỏ), trong đó có 03 kiện nặng 20kg nước và 03 kiện nặng 10kg nước; 01 nút ấn báo cháy; 03 khay xăng (nhiên liệu đổ vào khay xăng để đốt lửa là 01 lít xăng và 0,5 lít dầu diezen; mức nước và nhiên liệu phải bảo đảm độ cao từ bề mặt nhiên liệu đến miệng khay trong giới hạn từ $19 \div 20$ cm; khay xăng được thay nước và nhiên liệu mới sau mỗi đợt thi).

2. Phương tiện, dụng cụ thi đấu do đội dự thi chuẩn bị gồm: 03 bình khí chữa cháy MT3 và 03 bình bột chữa cháy ABC loại 04 kg; 08 mặt nạ lọc độc, số áo VĐV, quần, áo, mũ, giày.

3. Dụng cụ, phương tiện thi đấu được đặt trong tuyến thi. Ban Trọng tài tiến hành kiểm tra dụng cụ, phương tiện trước khi thi đấu. Các đội dự thi phải

chuẩn bị phương tiện để thi đấu và có thể mượn phương tiện của đơn vị khác nhưng phải bảo đảm điều kiện dự thi (Có quy định cụ thể phương tiện, thiết bị cho các môn thi theo Phụ lục 5 kèm theo)

Điều 17. Quy trình thi lý thuyết

1. Bước 1: chuẩn bị thi

- a) Các đội dự thi xếp hàng sau bục trả lời câu hỏi tương ứng với thứ tự thi.
- b) Trọng tài kiểm tra tư cách VĐV trước khi thi.
- c) Trọng tài kiểm tra công tác chuẩn bị.

2. Bước 2: tổ chức thi

a) Các đội thi theo thứ tự từ 01 đến 03, lần lượt thực hiện nội dung như sau:

- Chuẩn bị xong, Trọng tài chọn ngẫu nhiên 01 VĐV lên bục trả lời câu hỏi và bấm nút để lựa chọn ngẫu nhiên câu hỏi;

- Trọng tài yêu cầu bộ phận kỹ thuật chiếu câu hỏi tương ứng lên màn hình LED, câu hỏi được hiển thị trên màn hình LED. Trọng tài ra hiệu lệnh bấm thời gian chuẩn bị là 15 giây, sau đó VĐV trả lời câu hỏi trong thời gian 60 giây.

b) Kết thúc đợt thi thứ nhất, các đội trở về vị trí tập kết. Đợt thi thứ 2 và các đợt thi tiếp theo, VĐV dự thi của các đội tiếp tục xếp hàng sau bục trả lời câu hỏi tương ứng với thứ tự thi để tham gia thi theo quy định.

c) Kết thúc phần thi lý thuyết, Ban Trọng tài sẽ tổng hợp kết quả và công bố thành tích của các đội.

Điều 18. Xác định kết quả và xếp hạng môn thi lý thuyết

1. Môn thi được đánh giá trên cơ sở đáp án đã được duyệt với thang điểm 10.

2. Mỗi đội thi có 03 Trọng tài đánh giá, chấm điểm. Sau khi VĐV kết thúc phần trả lời câu hỏi, từng Trọng tài cho điểm căn cứ trên đáp án đã được duyệt. Điểm đội thi là trung bình cộng các điểm do Trọng tài đã chấm.

3. Ban Trọng tài xếp loại thành tích từ cao xuống thấp, trường hợp các đội có số điểm bằng nhau thì xếp thứ tự theo thời gian trả lời câu hỏi (đội nào có thời gian trả lời câu hỏi nhanh hơn sẽ được xếp loại thành tích cao hơn); trường hợp các đội có số điểm và thời gian trả lời câu hỏi bằng nhau thì xếp thứ tự ngang nhau và không có thứ tự xếp hạng liền kề.

Điều 19. Quy trình thi thực hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với loại hình nhà ở liên kế

1. Bước 1: chuẩn bị thi

a) Đặt phương tiện, dụng cụ thi đấu trên tuyến thi đúng vị trí theo quy định của Điều lệ.

b) VĐV mang thẻ VĐV, tập trung tại “Vạch xuất phát” để Trọng tài kiểm tra tư cách VĐV trước khi thi đấu.

c) VĐV đóng “Người bị nạn” đeo mặt nạ lọc độc, nằm ngửa trong “Ô vị trí người bị nạn”; duỗi thẳng chân, tay; chân quay về hướng cửa của mô hình.

d) Trọng tài kiểm tra phương tiện, dụng cụ thi và các điều kiện khác theo Điều lệ.

đ) Khi Trọng tài có lệnh: “VĐV vào vị trí”, VĐV nhanh chóng đứng trước “Vạch xuất phát” theo số thứ tự của mình trên tuyến thi, chân không chạm vạch.

e) Trọng tài vào vị trí theo quy định.

2. Bước 2: thi đấu

Khi Trọng tài phát lệnh (bằng bắn súng phát lệnh), các VĐV cùng xuất phát và thực hiện các nội dung sau:

- VĐV số 1: Chạy đến khu vực đặt "Nút ấn báo cháy" ấn nút báo cháy (chuông kêu, đèn sáng), sau đó chạy đến "Ô để phương tiện" trước "Nhà số 1", đeo mặt nạ lọc độc, xách 01 kìm công lực chạy đến "Nhà cháy", sử dụng kìm công lực cắt khóa cửa, mở cửa "Nhà cháy", đặt kìm công lực vào “Ô đặt kìm công lực”, tiếp cận "Người bị nạn số 1" để cố gắng nạn nhân, phối hợp với VĐV số 4 đưa nạn nhân về "Ô đặt người bị nạn". Sau đó, quay lại “Nhà cháy”, tiếp cận "Ô đặt kiện tài sản", mang 01 kiện tài sản chạy về, đặt vào "Ô tập kết tài sản".

- VĐV số 2: Chạy đến "Ô để phương tiện" trước "Nhà số 2", đeo mặt nạ lọc độc, xách 01 bình khí chữa cháy chạy vào "Nhà cháy", tiếp cận "Khay xăng số 2", sử dụng bình khí chữa cháy dập tắt đám cháy (trường hợp "Khay xăng số 2" chưa tắt, tiếp tục sử dụng bình bột chữa cháy dự phòng do VĐV số 5 mang đến). Sau đó hỗ trợ VĐV số 5 đưa "Người bị nạn số 2" về "Ô đặt người bị nạn". Sau đó, quay lại "Nhà cháy" tiếp cận đến "Ô đặt kiện tài sản", mang 01 kiện tài sản chạy đặt về "Ô tập kết tài sản".

- VĐV số 3: Chạy đến "Ô để phương tiện" trước "Nhà số 3", đeo mặt nạ lọc độc, xách 01 bình khí chữa cháy chạy vào "Nhà cháy", tiếp cận "Khay xăng số 3", sử dụng bình khí chữa cháy dập tắt đám cháy (trường hợp "Khay xăng số 3" chưa tắt, tiếp tục sử dụng bình bột chữa cháy dự phòng do VĐV số 6 mang đến). Sau đó tiếp cận đến "Ô đặt kiện tài sản", mang 01 kiện tài sản chạy đặt về "Ô tập kết tài sản".

- VĐV số 4: Chạy đến "Ô để phương tiện" trước "Nhà số 4", đeo mặt nạ lọc độc, xách 01 bình khí chữa cháy chạy vào "Nhà cháy", tiếp cận "Khay xăng số 1", sử dụng bình khí chữa cháy dập tắt đám cháy (trường hợp "Khay xăng số 1" chưa tắt, tiếp tục sử dụng bình bột chữa cháy dự phòng trong “Nhà cháy”). Sau đó hỗ trợ VĐV số 1 đưa "Người bị nạn số 1" về "Ô đặt người bị nạn". Sau đó, quay lại "Nhà cháy" tiếp cận đến "Ô đặt kiện tài sản", mang 01 kiện tài sản chạy đặt về "Ô tập kết tài sản".

- VĐV số 5: Chạy đến "Ô để phương tiện" trước "Nhà số 5", đeo mặt nạ lọc độc, xách 01 bình bột chữa cháy chạy đến "Nhà cháy", đặt bình bột chữa cháy vào “Ô đặt bình chữa cháy”. Sau đó tiếp cận "Người bị nạn số 2" để cố gắng nạn nhân, phối hợp với VĐV số 2 đưa nạn nhân về "Ô đặt người bị nạn". Tiếp

tục quay lại “Nhà cháy”, tiếp cận "Ô đặt kiện tài sản", mang 01 kiện tài sản chạy về, đặt vào "Ô tập kết tài sản".

- VĐV số 6: Chạy đến "Ô để phương tiện" trước "Nhà số 6", đeo mặt nạ lọc độc, xách 01 bình bột chữa cháy chạy đến "Nhà cháy", đặt bình bột chữa cháy vào “Ô đặt bình chữa cháy”. Sau đó tiếp cận "Ô đặt kiện tài sản", mang 01 kiện tài sản chạy về, đặt vào "Ô tập kết tài sản".

Điều 20. Một số quy định khác trong môn thi thực hành

1. Sau khi phát lệnh, Trọng tài đột lần lượt "Khay xăng số 1", "Khay xăng số 2", "Khay xăng số 3".

2. Trong khi thi đấu, các VĐV chỉ được vào bên trong “Nhà cháy” sau khi VĐV số 1 ấn "Nút ấn báo cháy" và có chuông, kêu đèn sáng.

3. VĐV số 4 được phép giữ khóa cửa để VĐV số 1 sử dụng kim cộng lực cắt khóa.

4. Các VĐV khi di chuyển đến "Kiện tài sản", "Người bị nạn" và đưa "Người bị nạn" đến "Ô đặt người bị nạn", đưa "Kiện tài sản" đến "Ô tập kết tài sản" phải di chuyển qua cửa mô hình “Nhà cháy”.

5. Toàn bộ người bị nạn, bình bột chữa cháy, kim cộng lực, kiện tài sản phải đặt nằm trong: "Ô đặt người bị nạn", "Ô đặt bình chữa cháy", "Ô đặt kim cộng lực", "Ô tập kết tài sản".

6. VĐV được phép thực hiện lại nhiệm vụ (mang bình bột chữa cháy, mang kiện tài sản, cứu người bị nạn...), nhật mũ, số đeo ... bị rơi trước khi tất cả VĐV hoàn thành nhiệm vụ.

7. Động tác công "Người bị nạn": VĐV nằm nghiêng người, lưng áp sát vào bên sườn phải hoặc trái "Người bị nạn", dùng tay nắm lấy tay trái hoặc phải "Người bị nạn", lật "Người bị nạn" nằm sấp lên lưng mình, tay còn lại nắm lấy tay kia của "Người bị nạn" và đứng dậy. VĐV phải dùng tay nắm, giữ “Người bị nạn” trong suốt quá trình thi đến khi kết thúc nhiệm vụ.

8. VĐV đóng "Người bị nạn" phải có chiều cao thấp nhất là 1,55m và cân nặng thấp nhất là 46kg. VĐV đóng “Người bị nạn” không được làm bất kỳ động tác nào trợ giúp VĐV thi. Chỉ được ôm VĐV khi đã thực hiện xong động tác công để tránh bị ngã, rơi khi VĐV đó chạy.

9. Trường hợp phun hết bình khí chữa cháy mà đám cháy trong khay xăng không tắt, VĐV số 4, VĐV số 2, VĐV số 3 lấy bình bột chữa cháy (bình dự trữ) ở "Ô để bình bột chữa cháy của nhà cháy" và do VĐV số 5, VĐV số 6 đặt vào "Ô đặt bình chữa cháy" để phun khi lửa được dập tắt hoàn toàn (kể cả trong và ngoài khay xăng).

10. Mỗi VĐV phải mang 01 kiện tài sản đặt vào "Ô tập kết tài sản".

Điều 21. Cộng, trừ điểm trong môn thi thực hành

1. Những trường hợp sau đây được cộng điểm bằng cách trừ thêm 02 giây

vào kết quả thời gian thi: có từ 02 VĐV nữ hoặc 02 VĐV nam có độ tuổi từ 60 tuổi trở lên tham gia vào môn thi, thêm mỗi VĐV nữ, VĐV nam có độ tuổi từ 60 tuổi trở lên được trừ 02 giây.

2. Những trường hợp sau đây bị trừ điểm bằng cách cộng thêm 02 giây với mỗi lỗi vào kết quả thời gian thi

- a) VĐV kéo dài thời gian vào vị trí quá 90 giây.
- b) Mỗi VĐV để chân chạm vạch "Vạch xuất phát" khi Trọng tài phát lệnh.
- c) Mỗi VĐV kéo lê, quăng "Người bị nạn"; để một phần "Người bị nạn" ra ngoài "Ô đặt người bị nạn" (kể cả đặt chạm vạch của "Ô đặt người bị nạn"). Mỗi VĐV không di chuyển qua cửa mô hình "Nhà cháy" khi di chuyển đến "Người bị nạn" và công "Người bị nạn" đặt vào "Ô đặt người bị nạn".
- d) Mỗi VĐV quăng, ném bình bột chữa cháy; để một phần bình bột chữa cháy ra ngoài "Ô đặt bình chữa cháy" (kể cả đặt chạm vạch của "Ô đặt bình chữa cháy").
- đ) VĐV quăng, ném kim cộng lực; để một phần kim cộng lực ra ngoài "Ô đặt kim cộng lực" (kể cả đặt chạm vạch của "Ô đặt kim cộng lực")
- e) Mỗi VĐV quăng, ném "Kiện tài sản"; để một phần "Kiện tài sản" ra ngoài "Ô tập kết tài sản" (kể cả đặt chạm vạch của "Ô tập kết tài sản"). Mỗi VĐV không di chuyển qua cửa mô hình "Nhà cháy" khi di chuyển đến "Kiện tài sản" và đưa "Kiện tài sản" đặt vào "Ô tập kết tài sản".
- f) Làm rơi một trong số các trang bị thi đấu như mũ, số đeo, giày... mà không nhặt lại trước khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Mỗi "Kiện tài sản" có từ 02 VĐV trở lên khiêng đặt vào "Ô tập kết tài sản".
- h) Mỗi VĐV không làm đúng, không làm đầy đủ một trong những nhiệm vụ được quy định ở Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

Điều 22. Không công nhận kết quả môn thi thực hành

Những trường hợp sau đây không công nhận kết quả thi:

1. VĐV ba lần xuất phát trước "lệnh xuất phát".
2. VĐV không đeo mặt nạ lọc độc. VĐV số 5, VĐV số 6 không đưa bình bột chữa cháy đặt vào "Ô đặt bình chữa cháy".
3. VĐV số 1 không đặt kim cộng lực vào "Ô đặt kim cộng lực";
4. VĐV làm rơi "Người bị nạn", không mang người bị nạn đến "Ô đặt người bị nạn".
5. VĐV không đưa tất cả kiện tài sản đặt vào "Ô tập kết tài sản";
6. VĐV không dập tắt hoàn toàn đám cháy các khay xăng (kể cả trong và ngoài khay xăng).
7. VĐV hoặc người của đội dự thi cố ý gây cản trở VĐV của đội khác.

8. VĐV không tự mình hoàn thành nhiệm vụ, có người khác giúp đỡ mới hoàn thành nhiệm vụ.

9. VĐV không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

Điều 23. Xác định kết quả môn thi thực hành

1. Mỗi tuyển thi sử dụng 03 đồng hồ bấm giây để xác định kết quả. Các Trọng tài bấm đồng hồ xác định thời gian thi tính từ khi lệnh xuất phát đến khi các VĐV đưa tất cả các kiện tài sản đặt vào "Ô tập kết tài sản".

2. Cách tính thời gian thi

a) Thời gian thi của VĐV là trung bình cộng thời gian do đồng hồ của 03 Trọng tài ghi được, nếu số ghi đó lệch nhau không quá 2 giây.

b) Trường hợp chỉ có 1 trong 3 đồng hồ của Trọng tài hoạt động thì lấy thời gian của đồng hồ đó ghi được.

c) Trường hợp chỉ có 2 trong 3 đồng hồ của Trọng tài hoạt động thì thời gian thi là trung bình cộng 2 đồng hồ đó.

d) Trường hợp cả 3 đồng hồ đều có số thời gian chênh lệch nhau quá 2 giây thì lấy thời gian đồng hồ có số ghi ở giữa.

đ) Trường hợp tất cả các đồng hồ không hoạt động thì các đội đó sẽ được thi lại vào đợt cuối cùng môn thi.

Điều 24. Xếp thứ tự thành tích môn thi thực hành đồng đội chữa cháy, cứu người, di chuyển tài sản

Thành tích môn thi thực hành của đội thi là tổng thời gian thi của toàn đội, đội nào có thời gian thi ít hơn thì được xếp trên. Đội không hoàn thành nhiệm vụ thì xếp hạng cuối cùng. Trường hợp có hai hay nhiều đội có thời gian thi bằng nhau thì được xếp thứ tự ngang nhau và không có thứ tự xếp hạng liền kề.

CHƯƠNG III THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG, KIẾN NGHỊ VÀ KHIẾU NẠI

Điều 25: Xếp thứ tự thành tích đội tuyển dự thi

Thành tích đội tuyển dự thi là tổng số thứ tự xếp hạng 02 môn thi của Hội thi. Đội nào có tổng số thứ tự xếp hạng nhỏ hơn thì được xếp trên.

Trường hợp 2 hay nhiều đội có tổng số thứ tự xếp hạng bằng nhau thì đội nào có số thứ tự xếp hạng môn thi thực hành nhỏ hơn thì được xếp lên trên. Nếu vẫn bằng nhau thì căn cứ thứ tự xếp hạng của môn thi lý thuyết. Nếu vẫn bằng nhau thì các đội được xếp thứ hạng ngang nhau và không có thứ tự xếp hạng liền kề.

Điều 26: Giải thưởng

1. Hội thi cấp huyện

1. Tặng cờ lưu niệm cho các đội tuyển dự thi.
2. Tặng Giấy khen của UBND cấp huyện cho các đội tuyển dự thi đạt giải nhất, nhì, ba toàn đoàn.
3. Tặng Giấy khen của Ban Tổ chức Hội thi cho các đội tuyển dự thi đạt giải nhất, nhì, ba môn thi lý thuyết, thực hành.

Điều 27: Kiến nghị, khiếu nại và giải quyết kiến nghị khiếu nại

1. Đội trưởng đại diện cho các Đội và VĐV tham gia thi đấu có quyền kiến nghị, khiếu nại những vấn đề có liên quan đến Hội thi với Ban Trọng tài hoặc Ban Tổ chức. Kiến nghị, khiếu nại phải được Ban Trọng tài, Ban Tổ chức giải quyết trước khi tiến hành các việc tiếp theo.
2. Khi cần kiến nghị, khiếu nại, Đội trưởng các Đội tham gia thi đấu phải trực tiếp báo cáo Trưởng Ban Trọng tài hoặc Trưởng ban, Phó trưởng Ban Tổ chức bằng lời sau khi sự việc xảy ra không quá 10 phút. Nếu không giải quyết được thì khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản nhưng không được muộn quá 30 phút sau khi sự việc xảy ra.
3. Ban Tổ chức, Ban Trọng tài sẽ giải quyết các kiến nghị, khiếu nại về kết quả thi ngay sau khi nội dung thi của từng môn thi kết thúc.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Công an huyện có trách nhiệm hướng dẫn Tổ liên gia an toàn PCCC tham dự Hội thi thực hiện Điều lệ này. Đồng thời, hướng dẫn Tổ liên gia an toàn PCCC đăng ký tham gia thi đấu; tham mưu cho UBND các cấp tổ chức cho các đội tuyển dự thi tập luyện và chuẩn bị các điều kiện để Hội thi đạt kết quả tốt.
2. UBND cấp xã bảo đảm điều kiện cho đội tuyển dự thi tập luyện và tham gia dự thi đạt kết quả.
3. Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Trọng tài và các đội tuyển dự thi, VĐV tham dự Hội thi chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 29: Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức Hội thi nếu phát sinh những vấn đề gì chưa rõ hoặc chưa được quy định trong Điều lệ này thì Ban Tổ chức Hội thi thống nhất với các đội tuyển dự thi quyết định hoặc bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp./.
